

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2023

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hồng Chiến và bà Lưu Thị Kim Thanh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 202/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu 5, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 3, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn ngày 05/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh D ở khu 3, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng áp lực chuyện con cái nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 02/2023, chị đã về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Vợ chồng đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện chị bận đi làm không đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án được, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

**Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị H đăng ký kết hôn ngày 05/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh tại xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng tháng 02/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là vợ chồng không có con chung. Từ tháng 3/2023, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H khởi kiện xin lý hôn, quan điểm của anh đồng ý. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Vợ chồng đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện đặc thù công việc anh phải đi làm ca ngày nên anh không thể đến Tòa án để tham gia giải quyết được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh. Quan điểm anh đã trình bày ở trên không có gì thay đổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Tranh chấp ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Văn D cư trú tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, do anh D đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và vụ án phải đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh D.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn ngày 05/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi

kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đó là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh D tại xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không có con chung nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ tháng 3/2023, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ đó đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh D và anh D cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng chị H, anh D đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay, không quan tâm đến nhau và cả hai bên không cố gắng cải thiện quan hệ tình cảm chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng vì anh D không đến Tòa án để hòa giải nên cần xét xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp gia đình*: Vợ chồng đều không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228, điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp gia đình*: Không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000184 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị Đinh Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thu Hiền